

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu
tự động đối với một số mặt hàng phân bón**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số mặt hàng phân bón.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số mặt hàng phân bón thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phân bón nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này và được thực hiện theo các quy định quản lý hiện hành:

- a) Phân bón tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh;
- b) Phân bón nhập khẩu để khảo nghiệm, làm hàng mẫu, nghiên cứu khoa học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân thực hiện nhập khẩu phân bón.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU TỰ ĐỘNG

Điều 3. Cấp Giấy phép nhập khẩu tự động

1. Giấy phép nhập khẩu tự động do Bộ Công Thương cấp cho thương nhân dưới hình thức xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu cho mỗi lô hàng.

2. Giấy phép nhập khẩu tự động có giá trị thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được Bộ Công Thương xác nhận.

Điều 4. Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu tự động

1. Cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu tự động là Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương (sau đây gọi là Cơ quan cấp phép).

2. Địa chỉ cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy phép nhập khẩu tự động bao gồm:

a) Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương: Số 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

b) Văn phòng đại diện Cục Xuất nhập khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh: Số 12 Võ Văn Kiệt, Lầu 2, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép nhập khẩu tự động

1. Hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép nhập khẩu tự động bao gồm:

a) Đơn đăng ký nhập khẩu tự động: 02 (hai) bản (theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề về kinh doanh phân bón: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

c) Hợp đồng nhập khẩu hoặc các văn bản có giá trị tương đương hợp đồng: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

d) Hóa đơn thương mại: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

đ) Tín dụng thư (L/C) hoặc chứng từ thanh toán: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân); hoặc xác nhận thanh toán qua ngân hàng (có kèm Giấy đề nghị xác nhận thanh toán qua ngân hàng) theo Mẫu số 2 và Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này: 01 (một) bản chính;

e) Vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng nhập khẩu: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu đường bộ, nhập khẩu từ các khu phi thuế quan, thương nhân không phải nộp vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải nhưng phải nộp Báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu của Đơn đăng ký nhập khẩu

đã được xác nhận lần trước theo Mẫu số 4 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tự động

1. Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép nhập khẩu tự động tới địa chỉ Cơ quan cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này theo đường bưu điện. Ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

2. Thời hạn cấp giấy phép nhập khẩu tự động là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp phép xem xét, cấp Giấy phép nhập khẩu tự động cho thương nhân; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

4. Giấy phép nhập khẩu tự động được gửi cho thương nhân theo đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên Đơn đăng ký.

Điều 7. Cấp lại, sửa đổi và thu hồi Giấy phép nhập khẩu tự động

1. Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tự động bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng, thương nhân gửi văn bản giải trình, đề nghị cấp lại Giấy phép về Cơ quan cấp phép, kèm theo Đơn đăng ký theo Mẫu số 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan cấp phép nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân, Cơ quan cấp phép xem xét, cấp lại Giấy phép nhập khẩu tự động nếu Giấy phép đã cấp còn thời hạn hiệu lực. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

2. Trường hợp cần sửa đổi nội dung Giấy phép nhập khẩu tự động đã được cấp, thương nhân gửi văn bản giải trình đề nghị Cơ quan cấp phép sửa đổi, Đơn đăng ký mới (theo Mẫu số 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) kèm theo các chứng từ liên quan và Giấy phép nhập khẩu tự động đã được xác nhận (bản gốc).

Giấy phép nhập khẩu tự động sửa đổi được cấp trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan cấp phép nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này. Trường hợp Cơ quan cấp phép không cấp lại phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

3. Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tự động đã cấp không đúng quy định, thương nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này hoặc các quy định pháp luật liên quan về quản lý nhập khẩu hàng hóa, Cơ quan cấp phép sẽ thu hồi Giấy phép và thông báo bằng văn bản cho các cơ quan liên quan.

Điều 8. Quy định khác

1. Khi làm thủ tục nhập khẩu, thương nhân phải nộp cho Cơ quan hải quan Giấy phép nhập khẩu tự động đã được cấp cùng với bộ hồ sơ nhập khẩu theo quy định hiện hành và phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

2. Phân bón thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I Thông tư này chỉ được nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính. Trường hợp đặc biệt, việc nhập khẩu phân bón thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I Thông tư này qua cửa khẩu phụ, lối mở phải có văn bản cho phép của Bộ Công Thương.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, thương nhân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương bằng văn bản để kịp thời xử lý./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Quốc Hưng